

Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ

Tiền Lãng, ngày 06 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Thế D, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- Chị Mai Thị N, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn P, xã D, huyện M, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế D và chị Mai Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D và chị Nam có 01 con chung là Phạm Bình M, sinh ngày 09-10-20xx. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con Phạm Bình M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh D nộp cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp đủ 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền lệ phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011927 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng